

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC KHU KINH TẾ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THANH HÓA

Lê Thị Lan

Khoa Kinh tế – Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức

Email: Lelan.hdu@gmail.com

Ngày nhận: 24/3/2017

Ngày nhận bản sửa: 20/7/2017

Ngày duyệt đăng: 25/8/2017

Tóm tắt:

Thanh Hóa là một tỉnh lớn của khu vực Bắc Trung Bộ. Thanh Hóa có 1 khu kinh tế, 5 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động và 3 khu công nghiệp được quy hoạch phát triển. Các Khu kinh tế (KKT) và Khu công nghiệp (KCN) Thanh Hóa đã góp phần không nhỏ vào việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương, đóng góp vào ngân sách nhà nước và tạo việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, các KKT và KCN Thanh Hóa vẫn còn đối mặt với nhiều tồn tại như: số dự án đầu tư còn ít, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ... Bài viết này đánh giá thực trạng hoạt động của các KKT và KCN Thanh Hóa giai đoạn 2011-2016 và từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp phát triển cho các khu này.

Từ khóa: Giải pháp phát triển, khu kinh tế Nghi Sơn, khu công nghiệp Thanh Hóa.

Solutions for developing the special economic zone and industrial parks in Thanh Hoa province

Abstract:

Thanh Hoa is a large province in the North Central region which has a special economic zone (SEZ) and eight industrial parks (IPs) of which five have been in operation and three are planned to develop. Thanh Hoa's SEZ and IPs have contributed significantly to promoting the local economic development, the state budget and creating jobs for labors. However, the SEZ and IPs in Thanh Hoa province are facing many challenges such as: a small number of investment projects, incomprehensive infrastructure... This paper assesses the current status of the SEZ & IPs' activities in the period 2011-2016. Then, some solutions for developing these zones are also suggested.

Keywords: Development solution, Nghi Son economic zone, Thanh Hoa industrial park.

1. Giới thiệu

Theo Tổ chức công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) thì “Khu kinh tế, khu công nghiệp là một bất động sản cung cấp lợi thế phi tiền tệ và hoặc tiền tệ cho các công ty nằm trong khu vực của mình, mà mục đích là để thúc đẩy sự phát triển kinh tế cạnh tranh của một quốc gia, một khu vực, hoặc một khu vực đô thị” (UNIDO, 2015). Các Khu kinh tế và khu công nghiệp góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và thử nghiệm các chính sách mới của quốc gia (Võ Đại Lực, 2009).

Thanh Hóa nằm trong vùng Bắc Trung Bộ, đang có xu thế phát triển kinh tế - xã hội năng động và toàn diện, đặc biệt ưu tiên phát triển công nghiệp nhằm chuyển đổi các ngành kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Hiện nay, Thanh Hóa có 1 Khu kinh tế và 5 Khu công nghiệp (KCN) đã đi vào hoạt động. Khu kinh tế Nghi Sơn (KKT) được thành lập năm 2006 ở phía Nam tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích sau điều chỉnh là 106.000 ha. 5 KCN đã đi vào hoạt động là Khu công nghiệp Lễ Môn (87 ha), KCN Đình Hương – Tây

Bắc Ga (180 ha), KCN Hoàng Long (286 ha), KCN Bim Sơn (566 ha), KCN Lam Sơn – Sao Vàng (550 ha). Bên cạnh đó, 3 KCN được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung vào quy hoạch hệ thống các KCN cả nước là KCN Thạch Quảng (100 ha), KCN Bãi Trành (116 ha), KCN Ngọc Lặc (150 ha). Như vậy tổng số KCN trên địa bàn toàn tỉnh Thanh Hóa lên 08 khu, tổng diện tích đất quy hoạch cho KCN là 108.035 ha. Các KKT và KCN Thanh Hóa góp phần không nhỏ trong việc thu hút đầu tư, đóng góp lớn vào ngân sách địa phương và tạo việc làm cho hàng nghìn lao động. Tuy nhiên sự phát triển của các KKT và KCN cũng đối mặt với các vấn đề như số dự án đầu tư còn ít, đặc biệt là các dự án lớn, cơ sở hạ tầng còn chưa hiện đại, vấn đề ô nhiễm môi trường... Vì vậy, cần phải có những giải pháp để các khu này phát triển hơn nữa.

2. Tình hình hoạt động của các KKT và KCN Thanh Hóa

2.1. Tình hình thu hút đầu tư của các KKT và KCN Thanh Hóa

Trong những năm qua, hoạt động xúc tiến đầu tư cho các KKT và KCN được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực. Thanh Hóa đã tổ chức nhiều hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước (Nhật Bản, Hàn Quốc,...) đạt kết quả tốt; nhiều tập đoàn kinh tế lớn, nhà đầu tư quốc tế đến tìm hiểu cơ hội và ký biên bản ghi nhớ đầu tư và hợp tác xúc tiến đầu tư vào KKT Nghi Sơn và các KCN như: Thái tử Qawi - Vương quốc Brunei cùng các tập đoàn, nhà đầu tư quốc tế đến từ khu vực Bắc Mỹ và Châu Á, Tập đoàn Hyosung (Hàn Quốc), Tập đoàn Ecotech (Mỹ), Tập đoàn Sakae (Singapore)... Kết quả đạt được trong giai đoạn 2011-2015 là thu hút vốn đầu tư được 131.500 tỷ VND, trong đó, vốn đầu tư trong nước là 39.000 tỷ VND, vốn đầu tư nước ngoài là

3.240 triệu USD. Nâng vị trí xếp hạng về thu hút đầu tư của tỉnh lên top đầu so với các địa phương trên cả nước. Tổng vốn đầu tư của các KKT và KCN Thanh Hóa thực hiện trong cả giai đoạn là 2011-2015 là 169.570 tỷ VND (đạt 85% so với kế hoạch) (Ủy ban tỉnh Thanh Hóa, 2016).

Năm 2016, có thêm 49 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký đầu tư là 10.561 tỷ VND và 06 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đăng ký là 44,15 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 03 dự án trong nước với số vốn tăng thêm là 2.735 tỷ VND và 03 dự án FDI với số vốn tăng thêm là 18,5 triệu USD; điều chỉnh giảm vốn đầu tư cho 02 dự án dự án trong nước với số vốn giảm là 37 tỷ đồng; thu hồi 05 dự án trong nước và 01 dự án FDI (Ủy ban tỉnh Thanh Hóa, 2015). Cụ thể đối với các KKT và KCN như sau:

- *KKT Nghi Sơn*: Cấp mới 16 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 8.542 tỷ đồng và 03 dự án FDI với tổng vốn đăng ký là 39,8 triệu USD; điều chỉnh 05 dự án đầu tư trong nước (ĐTTN) và 01 dự án FDI với số vốn tăng thêm là 2.449 tỷ VND và 0,7 triệu USD. Lũy kế đến nay, KKT Nghi Sơn đã thu hút được 142 dự án ĐTTN với tổng vốn đầu tư là 107.450 tỷ VND và 13 dự án FDI với tổng vốn đầu tư là 12,16 tỷ USD; vốn thực hiện ước đạt 42.241 tỷ VND và 7.961,5 triệu USD (năm 2016 là 1.698 tỷ VND và 1.254,4 triệu USD).

- *KCN Lễ Môn*: Cấp mới 01 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 15 tỷ VND; điều chỉnh 01 dự án FDI tăng thêm 18 triệu USD. Lũy kế đến nay có 22 dự án ĐTTN với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.731 tỷ VND và 07 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 171,6 triệu USD; vốn thực hiện đạt 1.731 tỷ VND và 129,4 triệu USD.

Bảng 1: Vốn đăng ký đầu tư vào các KKT và KCN Thanh Hóa

STT	Dự án	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	2016
1	KKT Nghi Sơn							
1.1	Vốn đầu tư trong nước	Tỷ VND	34.853	8.648	3.719	4.449	3.331	10.991
1.2	Vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	32	-	2.936	80	2.352	40,5
2	Các KCN							
2.1	Vốn đầu tư trong nước	Tỷ VND	395	599	2.853	792	3.861	2.268
2.2	Vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	11	65	14	124	36	22

Nguồn: Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN (2016).

Bảng 2: Các chỉ tiêu về hoạt động của KKT Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa

STT	Dự án	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	2016	Tổng	Tỷ lệ
I	GIÁ TRỊ SX CN, DV	Tỷ VND	9.200	9.700	11.610	16.480	25.962	33.744	106.696	100
1	KKT Nghi Sơn		6.200	6.400	7.410	10.980	13.510	25.220	69.720	65,34
2	Các KCN		3.000	3.300	4.200	5.500	6.500	8.524	31.024	34,66
II	NỘP NGÂN SÁCH	Tỷ VND	217	627	790	2.421	2.481	2.581	9.117	100
1	KKT Nghi Sơn		150	550	700	2.300	2.336	2.451	8.487	93,00
2	Các KCN		67	77	90	121	145	130	630	7,00
III	GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU	Triệu USD	102	260	339	394	581	715	2.391	100
1	KKT Nghi Sơn		39	89	124	115	133	319	819	34,25
2	Các KCN		63	171	215	279	282	396	1.406	65,75

Nguồn: Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN (2016).

- KCN Đình Hương – Tây Bắc Ga: Cấp mới 28 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 256 tỷ VND và 02 dự án FDI với tổng vốn đăng ký là 1,4 triệu USD; thu hồi 01 dự án FDI với tổng vốn đăng ký là 0,22 triệu USD. Lũy kế đến nay có 235 dự án ĐTTN với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.463 tỷ VND và 03 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 7,85 triệu USD; vốn thực hiện đạt 1.547 tỷ VND và 6,65 triệu USD.

- KCN Hoàng Long: Cấp mới 01 dự án ĐTTN với tổng vốn đầu tư là 46 tỷ VND và 01 dự án FDI với tổng vốn đầu tư là 3 triệu USD; điều chỉnh 01 dự án trong nước giảm số vốn đầu tư là 17,5 tỷ VND. Lũy kế đến nay có 18 dự án ĐTTN với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.635 tỷ VND và 04 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 135 triệu USD; vốn thực hiện đạt 281 tỷ VND và 127 triệu USD.

- KCN Bim Sơn: Cấp mới 02 dự án ĐTTN với tổng vốn đầu tư là 1.526 tỷ VND; điều chỉnh 01 dự án trong nước tăng vốn đầu tư thêm 286 tỷ VND và 01 dự án FDI tăng vốn đầu tư thêm 0,2 triệu USD; thu hồi 01 dự án ĐTTN với tổng vốn đầu tư là 30 tỷ VND. Lũy kế đến nay có 23 dự án ĐTTN với tổng vốn đăng ký đầu tư 6.407 tỷ VND và 02 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 12,5 triệu USD; vốn thực hiện đạt 1.412 tỷ VND và 1,86 triệu USD.

- KCN Lam Sơn – Sao Vàng: Cấp mới 01 dự án ĐTTN với tổng vốn đầu tư là 175,76 tỷ VND; thu hồi 04 dự án với tổng vốn đã đăng ký đầu tư là 1.150 tỷ VND.

2.2. Tình hình sản xuất kinh doanh của các

KKT và KCN Thanh Hóa

Đến hết năm 2016, KKT Nghi Sơn và các KCN đã có 295 dự án hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2016 giá trị sản xuất kinh doanh đạt 33.744 tỷ VND, tăng 30% so cùng kỳ năm 2015; doanh thu đạt 35.028 tỷ VND, tăng 51% so cùng kỳ; giá trị xuất khẩu đạt 715 triệu USD, tăng 23% cùng kỳ; giá trị nhập khẩu đạt 503 triệu USD, bằng 28% so cùng kỳ; nộp ngân sách nhà nước 2.581 tỷ VND, tăng 4% so năm 2015 (Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, 2017).

Theo báo cáo của Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN (2016, 2017), Tổng kết giai đoạn 2011-2016, Giá trị sản xuất công nghiệp – Thương mại đạt 106,696 tỷ VND (48% so với kế hoạch), nộp ngân sách 9,117 tỷ VND (đạt 63% so với kế hoạch), giá trị xuất khẩu 2,391 triệu USD (đạt 198% so với kế hoạch).

2.3. Công tác đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động

Năm 2016, các KKT và KCN giải quyết việc làm mới cho khoảng 11.000 lao động, nâng tổng số lao động đang làm việc trong doanh nghiệp trên địa bàn KKT, KCN lên 73.481 lao động (tăng 2.644 lao động so với năm 2015, không tính đến số lượng khoảng 20.000 người đang làm việc cho các nhà thầu xây dựng trên công trường); thu nhập bình quân của người lao động đạt trên 4,5 triệu đồng/người/tháng... (Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, 2017).

Theo Đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ KKT Nghi Sơn và các KCN giai đoạn 2016 – 2020 (Ủy ban tỉnh Thanh Hóa, 2016), Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN đã phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng tuyển sinh 153 chỉ tiêu đào tạo theo Đề án được duyệt. Hỗ trợ tìm việc làm và chuyển đổi nghề cho 1.276 lao động địa phương, nâng tổng số lao động địa phương được kết nối tìm việc làm lên 4.446 người, góp phần ổn định thu nhập, phục hồi sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng do thu hồi đất.

2.4. Công tác quản lý Tài nguyên và môi trường

Năm 2016, từ sự cố môi trường tại dự án Formosa Hà Tĩnh, công tác quản lý tài nguyên và môi trường đối với KKT Nghi Sơn và các KCN cũng được thực hiện chặt chẽ hơn. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra các sự cố về môi trường như: Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn súc rửa đường ống, hiện tượng cá chết tại xã Nghi Sơn, Công ty Môi trường Nghi Sơn ký hợp đồng nguyên tắc xử lý rác thải Formosa, Công ty Gang thép Nghi Sơn đổ thải nạo vét tại bến container... (Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, 2017).

Trong năm 2016, ban quản lý của các khu đã tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 20 dự án đầu tư vào KKT Nghi Sơn và các KCN; kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (BVMT) cho 08 dự án; phối hợp cùng các ngành, địa phương kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về BVMT tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; tổ chức công tác giám sát, nghiệm thu khối lượng hoàn thành việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại các khu tái định cư (TĐC) và các tuyến đường trong KKT Nghi Sơn theo đúng phương án đã được duyệt.

3. Đánh giá về hoạt động của các KKT và KCN Thanh Hóa

3.1. Những kết quả đạt được

Sự ra đời và phát triển của các KTT và KCN Thanh Hóa đã có những kết quả bước đầu rất quan trọng: góp phần tạo ra kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội mới, huy động được nguồn lực đáng kể của các thành phần kinh tế để mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đa dạng hoá ngành nghề, cơ bản hình thành các ngành công nghiệp mũi nhọn trong KKT Nghi Sơn và các KCN; nâng cao trình độ công nghệ và khả năng cạnh tranh của sản phẩm,

tăng cường xuất khẩu, mở rộng hợp tác quốc tế; giải quyết việc làm, nâng cao dân trí, thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo phát triển bền vững, đời sống nhân dân và người lao động được nâng lên, an ninh trật tự được giữ vững, chỉ số năng lực cạnh tranh được cải thiện...

Sự ra đời và phát triển của các KKT và KCN Thanh Hóa đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của địa phương đặc biệt là trong việc thu hút các dự án đầu tư lớn góp phần chuyển dịch cơ cấu của địa phương cũng như đóng góp lớn vào ngân sách nhà nước. Các KKT và KCN cũng đã thu hút được một số dự án FDI sản xuất giày da, may mặc, giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn lao động địa phương. Ngoài ra, việc hình thành các KKT và KCN tập trung góp phần giảm ô nhiễm môi trường. Các doanh nghiệp tập trung vào một khu vực sẽ thuận tiện hơn cho công tác hỗ trợ kết cấu hạ tầng công nghiệp cũng như quản lý các doanh nghiệp.

3.2. Những hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự phát triển của các KKT và KCN Thanh Hóa còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Hoạt động xúc tiến đầu tư có đổi mới nhưng chưa thu hút được các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, công nghiệp sau hoá dầu và các ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao. Chất lượng dự án đầu tư chưa cao, một số dự án đăng ký đầu tư nhưng không triển khai hoặc kéo dài thời gian, có dự án đầu tư dở dang dừng triển khai, số ít hoạt động không hiệu quả xin tạm ngừng...gây lãng phí đất đai, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư chung của KKT và các KCN.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng thiếu và yếu (một trong những hạng mục quan trọng là hệ thống xử lý nước thải tại KKT Nghi Sơn và các KCN chưa được đầu tư hoặc đầu tư chưa hoàn thiện; hệ thống xử lý nước thải tại KCN Đình Hương – Tây Bắc Ga, KCN Bim Sơn đang đầu tư dở dang, còn lại các KCN khác chưa được đầu tư, trong khi đã cho các nhà đầu tư thứ cấp thuê đất và đi vào sản xuất kinh doanh). Quỹ đất “sạch” để thu hút đầu tư còn ít, giá thuê hạ tầng cao so với khu vực khác có điều kiện tương tự (trong khi đó hầu hết các nhà đầu tư vào tìm hiểu đều có nhu cầu mặt bằng sạch và đảm bảo kết nối giao thông thuận lợi). Thiếu nguồn kinh phí thuê tư vấn đánh giá, lập dự án/báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để xúc tiến đầu tư.

- Sự phát triển của các KKT và KCN cũng gây ra nhiều hệ lụy xã hội như người dân mất đất dẫn đến mất nghề truyền thống (nông nghiệp, ngư nghiệp), không có trình độ tay nghề phù hợp với đòi hỏi của các doanh nghiệp công nghiệp dẫn đến thất nghiệp. Bên cạnh đó, việc được đền bù một số tiền lớn cũng nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội. Cụ thể KKT Nghi Sơn lấy đất của ảnh hưởng đến hơn 80.000 lao động địa phương phải chuyển đổi nghề nghiệp. Chuyển đổi nghề cho lao động địa phương còn hạn chế; thiếu nguồn lao động chất lượng cao, trình độ tay nghề của lao động địa phương chưa đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Nhà ở công nhân, bệnh viện, trường học và các thiết chế văn hóa còn thiếu, chưa đảm bảo điều kiện sống ổn định và lâu dài cho người lao động yên tâm làm việc tại KKT Nghi Sơn và các KCN.

Cụ thể hạn chế đối với từng KTT và KCN như sau:

- Các KCN hoạt động chưa hiệu quả. Cụ thể là số vốn thu hút đầu tư cũng như đóng góp vào ngân sách của 4 KCN thấp hơn rất nhiều so với KKT Nghi Sơn (Bảng 2). Đặc biệt, trên địa bàn tỉnh có hai KCN ra đời trong giai đoạn đầu phát triển KCN của tỉnh và của cả nước là KCN Lễ Môn và Đình Hương – Tây Bắc Ga, hiện có nhiều doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh. Những năm mới thành lập, do tâm lý nôn nóng lấp đầy diện tích, nên thu hút đầu tư không lựa chọn, đa số dự án là doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nội thành thành phố di chuyển vào KCN để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Do đó, hiệu quả kinh tế – xã hội chưa đạt được như mong muốn; nhiều dự án hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả.

- Một số KCN quá gần khu dân cư dẫn đến ô nhiễm không khí và nguồn nước của khu vực dân cư địa phương. Cụ thể KCN Tây Bắc Ga và KCN Lễ Môn nằm ngay trong lòng thành phố Thanh Hóa nên không phù hợp với sản xuất công nghiệp. Một số công ty sản xuất chế biến thủy sản, sữa, tinh bột... xả thải đã gây ra sự bức xúc cho dân cư địa phương.

- Cơ sở hạ tầng của Khu kinh tế Nghi Sơn còn chưa đồng bộ. KKT Nghi Sơn đang được coi là trọng tâm phát triển công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa, tuy nhiên hiện nay cơ sở hạ tầng còn chưa hoàn thiện, đặc biệt hệ thống hạ tầng xã hội còn hạn chế vì vậy khó khăn trong việc tuyển dụng lao động an tâm lập nghiệp tại vùng đất mới.

- Một số KCN mới đưa vào quy hoạch như: Bãi Trành, Ngọc Lặc, Thạch Quảng so với các KCN khác hạn chế về lợi thế, nằm cách xa các trung tâm kinh tế – xã hội, cảng biển... các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu ngoài hàng rào KCN chưa được đầu tư, làm giảm sức cạnh tranh trong thu hút nhà đầu tư hạ tầng và các dự án sản xuất kinh doanh.

4. Một số giải pháp phát triển các KKT và KCN tỉnh Thanh Hóa

Để phát triển các KKT và KCN Thanh Hóa cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa cần nghiên cứu chính sách của các địa phương trong nước, phân tích và so sánh lợi thế với các khu vực có điều kiện tương tự để tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào KKT Nghi Sơn và các KCN, phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của tỉnh.

Thứ hai, Ban quản lý các khu cần rà soát các vị trí việc làm, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động đáp ứng yêu cầu công việc; giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ và nâng cao kỹ năng ngoại ngữ cho đội ngũ công chức làm công tác xúc tiến đầu tư.

Thứ ba, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng công nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư, doanh nghiệp. Cam kết hỗ trợ, phục vụ nhà đầu tư, doanh nghiệp trước, trong và sau đầu tư.

Thứ tư, Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa tích cực đấu nối với các bộ, ngành Trung ương để huy động các nguồn vốn đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng KKT, KCN, bao gồm: vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn vay Viện trợ phát triển chính thức (ODA), phát hành trái phiếu, vốn từ các chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu... Đồng thời tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh ưu tiên nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung cho các dự án chậm tiến độ, dự án quyết toán và dự án đã hoàn thành. Tiếp tục huy động các nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư hoàn thiện hạ tầng theo quy hoạch, tập trung phát triển hệ thống hạ tầng cảng biển và hạ tầng các KCN.

Thứ năm, tăng cường nhân lực và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi

phạm quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, sử dụng đất sai mục đích và vi phạm quy định về bảo vệ môi trường. Ban quản lý Khu cần tiếp tục phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ KKT Nghi Sơn và các KCN, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương triển khai chương trình phục hồi sinh kế cho người lao động trên địa bàn các khu.

5. Kết luận

Phát triển các KKT và KCN là chủ trương đúng đắn của địa phương phù hợp với chủ trương của Nhà nước. Sự phát triển của các KKT và KCN Thanh

Hóa còn tồn tại nhiều vấn đề đặc biệt đối với các KCN được thành lập ở giai đoạn đầu tiên. Tuy nhiên, sự thiếu sót trong quy hoạch cũng như phát triển của các KCN này là bài học để các KKT và KCN Thanh Hóa hoàn thiện hơn. Để phát triển các KKT và KCN Thanh Hóa đòi hỏi sự đồng bộ trong quy hoạch cũng như thực hiện các chính sách từ tài chính đến nhân sự. Tuy nhiên, mọi giải pháp đều từ con người vì vậy đòi hỏi ban quản lý KKT cũng như chính quyền địa phương phải có chủ trương nhất quán trong việc ưu tiên phát triển các KKT và KCN để Thanh Hóa có những bước phát triển công nghiệp đột phá.

Tài liệu tham khảo

- Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN (2017), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017*, Thanh Hóa.
- Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN (2016), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2016*, Thanh Hóa.
- UNIDO (2015), *Economics zones in ASEAN, UNIDO country office in Viet Nam, Vietnam*.
- Ủy ban Tỉnh Thanh Hóa (2015), *Chương trình phát triển KKT Nghi Sơn và các KCN giai đoạn 2016-2020*, Thanh Hóa.
- Ủy ban Tỉnh Thanh Hóa (2016), *Đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ KKT Nghi Sơn và các KCN giai đoạn 2016 – 2020*, Thanh Hóa.
- Võ Đại Lược (2009), *Giải pháp đột phá cho phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.